

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày: 30/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dền Bá Lồng.

Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lương Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 6/12/1988 tại xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản HT, xã ChL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X và bà Lữ Thị H (đã chết). Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 31/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 35 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/03/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Kha Thị Nhị, sinh năm 1994. Nơi công tác: Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1992. Nơi cư trú. Bản KhN, xã ChL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lô Văn V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản XT, xã CL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/03/2020 Lương Văn H đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực bản Púng, xã Lưu Kiên, huyện Tương Dương để tìm mua ma túy, khi tới nơi H gặp và mua với người đàn ông tên Coóng không rõ lai lịch và địa chỉ 01 (Một) cục heroine với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy H lại đi nhờ xe của một người không quen biết để về nhà, sau khi về tới nhà Lương Văn H lấy cục ma túy vừa mua được ra để chia nhỏ thành nhiều gói bằng giấy trắng có nhiều dòng kẻ. Đến khoảng 8 giờ ngày 18/03/2020 thì bán cho Lê Văn Tr, sinh năm 1992, trú tại bản KN, xã ChL, huyện Kỳ Sơn 01 (Một) gói nhỏ với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), tiếp tục khoảng 14 giờ cùng ngày H tiếp tục bán cho hai người đàn ông không quen biết tên tuổi 02 gói với số tiền 100.000 đồng, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Lương Văn H bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 09 (chín) gói nhỏ chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào ngày 19/3/2020 đã xác định: Chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine) thu giữ của Lương Văn H có tổng khối lượng là 0,2g (không phẩy hai gam). Để có cơ sở kết luận, hội đồng đã trích 0,1g (Không phẩy một gam) từ mẫu chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine) gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 418/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn H gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Cáo trạng số 63/CT-VKS-HS ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An truy tố Lương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án từ 28 (Hai mươi tám) tháng đến 34 (Ba mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18/03/2020 tại khu vực bản Hồng Tiến, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An Lương Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,2 g (không phải hai gam) ma túy (Heroine) với mục đích bán kiếm lời thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện và bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo khai nhận đã hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được lần mua bán với đối tượng Lê Văn Trung và thu lợi 50.000 đ (Năm mươi nghìn đồng) từ việc mua bán trái phép chất ma túy, còn đối với lần mua bán thứ hai chưa chứng minh được hành vi mua bán của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Làm mất trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi “gieo cái chết trắng” cho xã hội, bị cáo có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt một thời gian ngắn bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không lấy lần phạm tội trước làm bài học để tu sửa bản thân, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ lý của Lương Văn H, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,1g (không phẩy một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 50.000 đ (Năm mươi nghìn đồng) bị cáo khai đã thu được khi bán ma túy cho Lê Văn Trung và quá trình điều tra đã chứng minh và thu thập được lời khai của Trung về hành vi mua bán ma túy nên số tiền 50.000 đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội cần truy tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) bị cáo khai đã bán ma túy cho hai người không quen biết, quá trình điều tra chưa chứng minh được và không thu thập được lời khai của các đối tượng đã mua ma túy với bị cáo nên không có căn cứ để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên Coóng đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác minh được lai lịch và địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với Lê Văn Trung sinh năm 1992 trú tại bản Khe Nần, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã mua ma túy với bị cáo Cơ quan điều tra đã giao cho gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục, đối với hai người người đàn ông đã mua ma túy với bị cáo quá trình điều tra không chứng minh được lai lịch và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn H: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì bưu điện viền xanh đỏ, được dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của hội đồng tham gia niêm phong và chữ ký của Lương Văn H, bên trong chứa số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại là 0,1 g (không phải một gam) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Đặc điểm, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/04/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

Truy tịch số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là số tiền do bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn H pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn H có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải